TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2019/ DS - ST
Ngày: 19/ 6/ 2019
V/v: " Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Trần Thị Chuyên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn – Thư ký TAND huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐĐVAXX ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Sỹ Đ - Sinh năm 1987 – Có mặt
HKTT: Đội 12, xã ĐN , huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Lê Thị N – Sinh năm 1991 – Có mặt
HKTT: Đội 12, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: Đội 1, , xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Sỹ Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Sỹ Đ và chị Lê Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ N, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2011.

Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng với gia đình anh Đ tại Đội 12 , xã ĐN, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau, thậm chí có lần anh Đ còn đánh chị N.

Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sau đó được anh Đ đến động viên thì chị N lại quay về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại sảy ra mâu thuẫn. Năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên chị N đã đem 02 con về nhà mẹ đẻ tại Đội 1, xã Đ N, huyện Đ S để ở và anh, chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình anh, chị mâu thuẫn đã được hai bên gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung :

- Cháu Lê Sỹ C – sinh ngày 09/6/2012
- Cháu cháu Lê Thị T – Sinh 30/01/2015.

Ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu chị N không đồng ý thì anh có nguyện vọng mỗi người nuôi một con và cho chị N được quyền lựa chọn nuôi cháu nào, cháu còn lại anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng . Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Hiện nay anh Đ làm thợ xây tại địa phương có thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 5.000.000đ.

Về tài sản và công nợ: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N cũng thống nhất với trình bày của anh Đ về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn. Theo chị N thì anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc chỉ được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Đ đi làm về vô cớ chửi bới, xúc phạm, đánh đập vợ. Quá trình sảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên hòa giải nhiều lần, nhưng anh Đ không thay đổi, nên tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được. Từ tháng 10 năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên chị N cùng 02 con về nhà mẹ đẻ ở và anh, chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị N cũng thừa nhận anh, chị có 02 con chung như anh Đ trình bày. Ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con, theo chị nếu để các con ở với anh Đ chị không yên tâm, vì anh Đ thường xuyên đánh các con và chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ.

Hiện nay chị N đang làm công nhân tại Công ty TNHH giày Rollsport Việt Nam tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, thời gian làm việc 06 ngày trong tuần và 08 giờ/ ngày, mức lương cơ bản 3.470.000đ/ tháng.

Về tài sản, công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 08/ 5/ 2019 cháu Lê Sỹ C có nguyện vọng được ở với mẹ, nếu bố mẹ cháu ly hôn, vì mỗi khi bố dạy cháu học bố thường đánh cháu.

Qua xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương: Anh Đ và chị N là người địa phương, quá trình sống chung anh, chị có sảy ra mâu thuẫn, chị N đã nhiều lần bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở. Nay anh Đ có nguyện vọng được ly hôn thì đề nghị Tòa án hòa giải để anh, chị về đoàn tụ cùng nuôi dạy các cháu, nếu không được thì đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật. Hiện nay cả hai anh, chị còn trẻ và đều khỏe mạnh, có đủ khả năng để nuôi con, do đó nếu anh chị không thỏa thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi mỗi cháu.

Tại phiên tòa anh Lê Sỹ Đ và chị Lê Thị N đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cả hai anh, chị đều thuận tình ly hôn. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con, anh Đ có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nếu chị N không đồng ý thì anh đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi mỗi con chung.

Ý kiến của đại diện VKS:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 55; Điều 81; 82, 83 của Luật HNGĐ;

Xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Sỹ Đ với chị Lê Thị N.

- Về con chung: Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị T - Sinh 30/01/2015 và giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Sỹ C - sinh ngày 09/6/2012.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về t́ tụng:*

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đ N, huyện Đ S, tỉnh

Thanh Hóa là thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân:

Chị N và anh Đ kết hôn với nhau từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cả hai anh chị đều thuận tình ly hôn. Do đó HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận cho anh Đ, chị N được thuận tình ly hôn.

[3] Về nuôi con chung:

Anh Đ và chị N có 02 con chung là cháu Lê Sỹ C – sinh ngày 09/6/2012 và cháu cháu Lê Thị T – Sinh 30/01/2015. Ly hôn cả 2 anh, chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, nhưng việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu và điều kiện nuôi con của anh, chị để đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt. Trong vụ án này anh, chị có 02 con chung, cháu Lê Sỹ C có nguyện vọng được ở với mẹ và cả hai anh, chị đều có việc làm, thu nhập ổn định, có sức khỏe và có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị T – Sinh 30/01/2015 và giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Sỹ C. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh Đ, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đông phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; 271 và 273 của BLTTDS và Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 55; Điều 81; 82, 83 của Luật HNGĐ;

Xử:

1. Về hôn nhân**:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Sỹ Đ với chị Lê Thị N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Sỹ C – sinh ngày 09/6/2012 và giao cho anh Lê Sỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị T – Sinh 30/01/2015.

2.2. Không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ, chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Anh Đ, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí*:* Anh Lê Sỹ Đ chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0001727 ngày 14/3/2019 của Chi cục THADS huyện Đông sơn, (Anh Đ đã nộp đủ án phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Anh Lê Sỹ Đ, chị Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Hằng **Trần Thị Chuyên**	**Lê Thị Hương**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương